

**DỰ TOÁN**  
**NỘI DUNG CHI, ĐỊNH MỨC CHI ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU TRONG NHÀ TRƯỜNG**  
**Năm học 2020 - 2021**

*Đơn vị tính: đồng*

ST T	NỘI DUNG	SỐ HS DỰ THU	DỰ KIẾN MỨC THU	DỰ KIẾN THU ĐƯỢC	KẾ HOẠCH NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI
<b>I. Ngân sách cấp</b>				<b>5.773.010.000</b>	<b>QĐ giao dự toán năm 2020</b>
<b>1.</b>	<b>Chi lương và các khoản đóng góp theo lương</b>			5.458.610.000	
<b>2.</b>	<b>Chi khác ngân sách cấp</b>			314.400.000	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chi tiền điện sáng: 10 tháng *2.000.000đ : 20.000.000đ</li><li style="padding-left: 20px;">02 tháng hè *300.000đ : 600.000đ</li><li>- Chi khoán Công tác phí: 12 tháng * 1.600.000đ: 19.200.000đ</li><li>- Chi hỗ trợ bồi dưỡng và tập huấn cho CBQL, GV-NV: 10.000.000đ</li><li>- Chi phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ: 25.000.000đ</li><li>- Chi thưởng các danh hiệu thi đua trong năm học: 18.000.000đ</li><li>- Chi mua văn phòng phẩm và khoán văn phòng phẩm cho CBGV: 18.000.000đ</li><li>- Mua sách báo, tài liệu chuyên môn.TBDH: 20.000.000đ</li><li>- Chi nghiệp vụ chuyên môn phục vụ dạy học: 60.000.000đ</li><li>- Sửa chữa hệ thống máy tính: 15.000.000đ</li><li>- Chi, mua sắm, sửa chữa duy tu, bảo dưỡng tài sản phục vụ công tác chuyên môn: 40.000.000đ</li><li>- Chi hoạt động thường xuyên của nhà trường: 35.000.000đ</li><li>- Chi khác: 33.600.000đ</li></ul>

<b>II. PHẦN THU TỪ HỌC SINH</b>					
<b>A. Thu theo quy định</b>					
<b>1</b>	<b>Học phí</b>	430 HS	60.000 đ/tháng/HS. Thu 9 tháng	232.200.000	<p>Theo Quyết định số 89/2016/QĐ.UBND ngày 29/12/2016 của UBND Tỉnh Nghệ An:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% học phí thực hiện cải cách tiền lương: 92.880.000</li> <li>- Chi bổ sung KP chi SN và hoạt động SNGD: 111.456.000đ</li> <li>- Tăng cường cơ sở vật chất: 27.864.000</li> </ul>
<b>2</b>	<b>BHYT học sinh</b>		46.935đ/hs/tháng	563.220đ/hs/năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính Phủ; Công văn số 1606/LN-BHXH - GD&amp;ĐT- TĐ ngày 21/8/2020 của liên Ngành: Bảo hiểm xã hội tỉnh- Giáo dục và Đào tạo -Tỉnh đoàn về thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2020-2021</li> <li>. Toàn thể HS đều phải tham gia</li> <li>+ Dự kiến Chi tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu:</li> <li>- Chi mua thuốc y tế, vật tư y tế phục vụ việc sơ cứu cho học sinh:</li> <li>- Dụng cụ phục vụ công tác y tế học đường: bánh xà phòng, khăn lau tay, nước xịt côn trùng, dung dịch vệ sinh, thiết bị y tế...</li> <li>- Chi tiền khám sức khỏe định kỳ cho học sinh</li> <li>- Chi mua văn phòng phẩm tài liệu, phục vụ quản lý hồ sơ sức khỏe</li> </ul>
<b>3</b>	<b>Gửi xe đạp</b>		Xe đạp: 12.000 đ/tháng	108.000đ/hs/năm	<p>Theo Quyết định số 80/2016/QĐ.UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Nghệ An:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi trả tiền công cho bộ phận liên quan quản lý xe đạp</li> <li>- Chi tăng cường CSVC tu sửa nhà xe</li> <li>- Chi nộp thuế</li> </ul>

<b>B. Các khoản thu tự nguyện</b>					
<b>1</b>	<b>Tài trợ cho các cơ sở giáo dục</b>	Được ủng hộ tự nguyện từ CMHS			<p>Thông tư 16/2018/TT – BGDDT ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy định về tài trợ.</p> <p>- Dự kiến vận động được năm học 2020 – 2021: 150.000.000đ</p> <p>- Dự kiến sử dụng:</p> <p>+ Trả nợ tiền xây dựng Nhà thư viện xanh xây dựng trong năm học 2020-2021: 112.000.000đ</p> <p>+ Sửa chữa, da trét quét sơn nhà Vệ sinh một số phòng học bị xuống cấp: 38.000.000đ</p>
<b>2</b>	<b>Kinh phí hoạt động Ban đại diện CMHS trường</b>	Được ủng hộ tự nguyện từ CMHS			<p>Thực hiện theo quy định tại điều 10 thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&amp;ĐT ban hành trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh nhà trường</p> <p>*Dự kiến kinh phí hoạt động của Ban ĐDCMHS trường năm học 2020 – 2021 là: 20.000.000đ</p> <p>*Dự kiến chi:</p> <p>- Chi văn phòng phẩm phục vụ công tác Hội: 600.000đ</p> <p>- Chi nước uống Hội nghị, Hội họp Cha mẹ học sinh: 5.000.000đ</p> <p>- Hỗ trợ, giúp đỡ học sinh yếu kém, học sinh nghèo, khuyết tật, khó khăn hỗ trợ học sinh tham gia các kỳ thi: 9.000.000 đ</p> <p>- Hỗ trợ hoạt động phong trào nhà trường: 2.400.000đ</p> <p>- Chi thăm hỏi các trường hợp học sinh và cha mẹ học sinh khi có ốm đau hoạn nạn: 2.000.000đ</p> <p>- Dự phòng: 1.000.000đ</p>

<b>C. Các khoản thu thỏa thuận</b>					
<b>1</b>	<b>Học thêm</b>		13.000đ /buổi. Dự kiến học 80buổi /năm		<p><b><u>Dự kiến:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần thu: + Kế hoạch số buổi học: 80 buổi + Số tiền/buổi: 13.000đ</li> <li>- Phần chi: Trên cơ sở hệ số lương trung bình của GV dạy thêm của trường; mức lương cơ sở là 1.490.000đ; tiền công ngoài giờ theo định mức 150%; định mức công lao động (3 tiết/buổi)</li> <li>- Chi theo kế hoạch đ- ợc phòng giáo dục và đào tạo thẩm định và phê duyệt</li> </ul>
<b>2</b>	<b>Tiền nước uống học sinh</b>		Thu theo số học sinh đăng ký	50.000đ/ năm học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Để chi trả tiền mua nước tinh khiết cho trẻ uống trong năm học theo hợp đồng với công ty nước Thủy Tiên đảm bảo có nước uống đầy đủ.</li> <li>- Tổng số học sinh toàn trường: 430 em</li> <li>- Số lượng nước 01 học sinh uống/01năm: 04 bình</li> <li>- Giá tiền một bình: 15.000đ/bình</li> <li>- Số tiền 01 học sinh/01 năm: 4bình*15.000đ: 60.000đ</li> <li>- Số tiền công ty nước hỗ trợ 01hs/năm: 10.000đ</li> <li>- Số tiền dự kiến thu 01 hs/năm: 50.000đ</li> </ul>

*Diễn Cát, ngày tháng 09 năm 2020*

**KẾ TOÁN**

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Thị Tuyết**

**Phan Xuân Giang**

<b>I. Ngân sách cấp</b>			<b>5.488.915.000</b>	QĐ giao dự toán năm 2019
<b>1.</b>	<b>Chi lương và các khoản đóng góp theo lương</b>		5.186.245.000	
<b>2.</b>	<b>Chi khác ngân sách cấp</b>		302.670.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi tiền điện sáng: 10 tháng * 1.400.000đ = 14.000.000đ</li> <li style="padding-left: 20px;">02 tháng hè * 300.000đ = 600.000đ</li> <li>- Chi khoán Công tác phí: 12 tháng * 1.600.000đ = 19.200.000đ</li> <li>- Chi hỗ trợ bồi dưỡng và tập huấn cho QL, GV: =10.000.000đ</li> <li>- Chi mua văn phòng phẩm: 9.000.000đ</li> <li>- Mua sách báo, tài liệu chuyên môn. TBDH: 20.000.000đ</li> </ul>

					<ul style="list-style-type: none"><li>- Chi nghiệp vụ chuyên môn: 50.000.000đ</li><li>- Chi làm thêm giờ: 16.000.000đ</li><li>- Sửa chữa hệ thống máy tính: 10.000.000đ</li><li>- Chi thưởng: 15.000.000đ</li><li>- Chi hoạt động thường xuyên của nhà trường: 25.000.000đ</li><li>- Chi khác: 113.870.000đ</li></ul>
--	--	--	--	--	---